



Tuần 23 (06/06-10/06/22)

BSC WEEKLY REVIEW

Dự báo danh mục MVIS Vietnam



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index đang có nhịp dừng tích lũy chạy đà*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Dự báo danh mục MVIS Vietnam*
3. PTKT VN-INDEX: *Tích lũy dưới ngưỡng tâm lý 1,300 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát tại 19 quốc gia thành viên Eurozone tăng lên 8.1%*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Điện, nước & xăng dầu khí đốt 9.42%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF tiếp tục tăng quy mô*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index đang có nhịp dừng tích lũy chạy đà

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1287.98	0.20%
GTGD/piền (tỷ VND)	13,348.83	-0.75%
Khối ngoại (tỷ VND)	1981.80	
HNX-INDEX	310.48	-0.73%
GTGD/piền (tỷ VND)	1843.89	9.08%
Khối ngoại (tỷ VND)	103.79	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4108.54	-1.63%	1.25%	-0.92%
EU (EURO STOXX)	3783.66	-0.30%	-0.66%	4.26%
China (SHCOMP)	3195.46	0.42%	0.42%	4.16%
Japan (NIKKEI)	27761.57	1.27%	3.66%	2.81%
Korea (KOSPI)	2670.65	0.44%	1.24%	-0.26%
Singapore (STI)	3231.97	0.16%	0.04%	-3.34%
Thailand (SET)	1647.67	-0.74%	0.85%	-0.28%
Phillipines (PCOMP)	6741.40	0.82%	0.23%	-1.86%
Malaysia (KLCI)	1537.83	-0.78%	-0.58%	-2.85%
Indonesia (JCI)	7182.96	0.48%	4.35%	-0.46%
Vietnam (VNIndex)	1287.98	-0.05%	0.20%	-3.11%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / piền	HĐM^ / piền
VN30F2206	1318.50	-0.67%	32,838	31,417
VN30F2207	1317.20	-0.77%	55	475
VN30F2209	1315.50	-0.90%	34	255
VN30F2212	1313.10	-1.08%	49	287

TTCK VIỆT NAM

Dòng tiền tiếp tục luân chuyển nhanh trong bối cảnh thanh khoản không tăng trưởng

Đà tăng điểm chứng lại sau 2 tuần, VN-Index chỉ tăng nhẹ 0.2% với 11/19 ngành tăng điểm nhưng số lượng cổ phiếu giảm lại áp đảo 231 cổ phiếu giảm so với 150 cổ phiếu tăng điểm. Trong bối cảnh thanh khoản không tăng trưởng, dòng tiền tiếp tục luân chuyển quay lại các ngành Điện nước & xăng dầu khí đốt (+9.4%), Dầu khí (+3.9%), Bán lẻ (+3.8%), Hóa chất (+3.7%). Khối ngoại tiếp tục mua ròng (chủ yếu từ ETF Diamond) cũng là điểm tích cực tuần qua khi giữ cho thị trường ổn định trước áp lực chốt lãi ngắn hạn. Thị trường đang có nhịp nghỉ tạm thời, tích lũy để tạo đà tăng nếu có thông tin hỗ trợ hoặc sự đồng thuận lớn hơn của dòng tiền trong tuần tới.

Các chỉ tiêu vĩ mô tháng 5 và 5T: (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 tăng cao 10.4%; PMI đạt 54.7 điểm, tăng trưởng sản lượng đạt mức cao của 13 tháng; (2) Vốn FDI thực hiện tăng 7.8% cùng kỳ; (3) Thu ngân sách tăng 18.7% cùng kỳ và bội thu 217 nghìn tỷ; (4) Tổng mức bán lẻ 5T tăng 9.7% so cùng kỳ; XK 5T tăng 16.3% trong khi nhập khẩu tăng 14.9%; xuất siêu 5T ước 0.5 tỷ USD; (5) CPI tháng 5 tăng 0.38%; bình quân 5T đạt 2.25% cùng kỳ; chỉ số giá USD tăng 6.65%; bình quân 5T giảm 0.49%; (6) Khách quốc tế tháng 5 tăng 70% so tháng trước và 5T gấp 4.5 lần so cùng. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5T 2020 cho thấy nền kinh tế tiếp tục khởi sắc, cân đối vĩ mô đảm bảo tạo đà tăng trưởng sau dịch bệnh. Lạm phát tiếp tục gia tăng nhưng vẫn trong tầm kiểm soát.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ duy trì đà tăng ấn tượng tuần thứ 2 liên tiếp

Các chỉ số chứng khoán Hoa Kỳ tiếp tục hồi phục bình quân 5%, vượt trội so với các nước phát triển và TTCK các nước khu vực. Ở khu vực ngoại trừ TTCK Indonesia và Trung Quốc tăng lần lượt 4.3% và 2.3%, các thị trường khác có biến động tăng giảm không đáng kể. Mặc dù giá dầu vẫn tiếp tăng, chỉ số hàng hóa Bcom Index đi ngang với sự phân hóa tăng giảm ngược chiều của nhiều mặt hàng. Cũng tương đồng thị trường hàng hóa, USD Index cũng có tuần đi ngang cho dù USD tăng 2.2% so với JPY nhưng lại giảm -1.2% so với NDT. Đồng NDT hồi phục cũng phản ánh tâm lý tích cực khi Trung Quốc nới lỏng các biện pháp chống dịch và cũng giảm bớt áp lực lên giá của USD so với nội tệ của các nước khu vực đang phát triển và mới nổi.

Lạm phát EU tăng lên mức 8.1% vào tháng 5, cao hơn mức 7.4% tháng 4 và dự báo 7.5%. Đà tăng mạnh đến từ giá năng lượng, giá thực phẩm và đồ uống có cồn, thuốc lá. Tình hình lạm phát còn diễn biến phức tạp khi lãnh đạo EU thống nhất cấm 90% dầu nhập khẩu từ Nga vào cuối năm 2022. Điều này càng củng cố cho khả năng ECB thực hiện tăng lãi suất tại kỳ họp tháng 7 tương tự những gì FED đã thực hiện vào tháng 3. Đi ngược lại xu hướng thắt chặt của thế giới, Trung Quốc đã công bố gói gồm 33 biện pháp bao trùm các lĩnh vực tài chính, đầu tư và sản xuất để vực dậy nền kinh tế sau thời gian thực hiện phòng tỏa gắt gao. Mặc dù có những vận động trái chiều về chính sách giữa các nước lớn, việc Trung Quốc mở cửa lại nền kinh tế cũng là thông tin tích cực mang lại kỳ vọng lạm phát thế giới sẽ dần hạ nhiệt khi hàng hóa được lưu thông thuận lợi hơn.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Dự báo danh mục MVIS Vietnam

Ngày 10/06/2022, MVIS sẽ công bố danh mục các cổ phiếu thành phần các bộ chỉ số MVIS Vietnam Index. Đến ngày 17/06/2022, ETF VNM sẽ hoàn tất việc cơ cấu danh mục trên cơ sở dữ liệu kết thúc tại ngày 31/05/2022.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn cổ phiếu do MVIS công bố, BSC dự báo MVIS Vietnam Index có thể xem xét thêm mới cổ phiếu: SHB, NLG và DGW, đồng thời sẽ loại cổ phiếu: ORS. Đối với cổ phiếu HNG và APH có thể bị loại do HNG đang trong diện cảnh báo và APH ở ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa 98% - giá trị có thể thay đổi do hệ số tỷ lệ free-float mà MVIS áp dụng.

Danh mục dự kiến như sau:

STT	Mã CK	KLCP đang nắm giữ	Tỷ trọng hiện tại (%)	Tỷ trọng mới (%)	Chênh lệch (%)	SLCP mua/bán (+/-)	Notes
1	VIC	11,464,949	9.26%	8.00%	-1.26%	(1,560,689)	
2	VHM	10,574,467	7.55%	8.00%	0.45%	636,959	
3	MSN	4,943,176	5.70%	7.00%	1.30%	1,129,786	
4	VNM	6,563,541	4.83%	5.99%	1.16%	1,582,450	
5	NVL	7,241,458	5.79%	5.35%	-0.45%	(559,724)	
6	9910 TT Equity	3,284,000	5.06%	4.50%	-0.56%	N/A	
7	1476 TT Equity	1,249,160	5.06%	4.50%	-0.56%	N/A	
8	HPG	17,939,152	6.38%	4.23%	-2.14%	(6,019,840)	
9	SHB	-	0.00%	3.83%	3.83%	25,219,662	thêm mới
10	VCB	4,128,645	3.34%	2.53%	-0.81%	(1,000,206)	
11	VND	50,608,409	0.52%	2.44%	1.92%	7,414,307	
12	DGC	2,234,232	2.36%	1.88%	-0.48%	(208,288)	
13	SSI	5,912,872	1.79%	1.88%	0.08%	275,178	
14	7730 JP Equity	599,500	1.63%	1.86%	0.23%	N/A	
15	PDR	2,343,800	1.32%	1.76%	0.44%	778,116	
16	DXG	987,900	0.28%	1.63%	1.35%	4,759,091	
17	VRE	8,127,522	2.52%	1.57%	-0.95%	(3,066,004)	
18	9938 TT Equity	2,388,000	1.33%	1.56%	0.23%	N/A	
19	DIG	1,918,700	1.19%	1.50%	0.31%	505,151	
20	090460 KS Equity	209,408	1.13%	1.40%	0.27%	N/A	
21	HUT	1,520,900	0.48%	1.17%	0.69%	2,163,911	
22	NLG	-	0.00%	1.15%	1.15%	2,343,193	thêm mới
23	SAB	559,200	0.88%	1.11%	0.23%	143,600	
24	VHC	793,900	0.84%	1.07%	0.23%	222,471	
25	VJC	2,598,640	3.49%	1.03%	-2.46%	(1,829,017)	
26	IDC	1,727,500	0.96%	1.03%	0.07%	117,013	
27	KBC	3,677,900	1.68%	1.01%	-0.66%	(1,449,171)	
28	097520 KS Equity	117,602	0.87%	1.01%	0.14%	N/A	
29	KDC	1,251,230	0.80%	0.98%	0.18%	284,278	
30	178320 KS Equity	226,643	0.77%	0.94%	0.16%	N/A	
31	VCI	1,917,200	0.77%	0.90%	0.14%	339,787	

STT	Mã CK	KLCP đang nắm giữ	Tỷ trọng hiện tại (%)	Tỷ trọng mới (%)	Chênh lệch (%)	SLCP mua/bán (+/-)	Notes
32	THD	2,290,000	1.05%	0.88%	-0.17%	(373,490)	
33	DPM	1,365,800	0.83%	0.85%	0.02%	27,646	
34	CEO	1,100,200	0.50%	0.84%	0.34%	755,325	
35	049070 KS Equity	102,033	0.75%	0.82%	0.07%	N/A	
36	POW	4,085,610	0.57%	0.80%	0.24%	1,696,863	
37	060720 KS Equity	159,042	0.69%	0.79%	0.10%	N/A	
38	DGW	-	0.00%	0.73%	0.73%	554,382	thêm mới
39	GEX	4,754,264	1.15%	0.70%	-0.45%	(1,847,237)	
40	PVS	2,043,200	0.64%	0.70%	0.05%	170,477	
41	VPI	844,700	0.53%	0.68%	0.15%	236,806	
42	105630 KS Equity	143,066	0.60%	0.68%	0.08%	N/A	
43	ITA	5,074,700	0.64%	0.64%	0.00%	9,124	
44	VIX	2,313,400	0.31%	0.62%	0.31%	2,278,213	
45	STB	16,445,900	3.76%	0.61%	-3.15%	(13,727,571)	
46	HDG	657,600	0.35%	0.60%	0.25%	476,337	
47	PVD	1,897,680	0.44%	0.57%	0.13%	538,668	
48	SBT	2,634,181	0.47%	0.56%	0.08%	462,185	
49	192650 KS Equity	237,618	0.48%	0.56%	0.08%	N/A	
50	BVH	841,996	0.45%	0.54%	0.09%	166,058	
51	BCG	2,109,500	0.45%	0.54%	0.09%	416,642	
52	KDH	1,065,600	0.46%	0.54%	0.08%	193,298	
53	HSG	3,572,900	0.83%	0.46%	-0.38%	(1,605,502)	
54	179900 KS Equity	104,624	0.36%	0.45%	0.09%	N/A	
55	025320 KS Equity	594,214	0.34%	0.43%	0.08%	N/A	
56	HNG	5,415,500	0.36%	0.41%	0.05%	691,590	
57	TCH	3,730,520	0.52%	0.39%	-0.13%	(950,482)	
58	JAK MK Equity	15,143,900	0.24%	0.28%	0.04%	N/A	
59	SHS	5,333,900	1.00%	0.27%	-0.72%	(3,868,089)	
60	APH	1,446,600	0.24%	0.27%	0.03%	206,023	
61	ORS	1,587,300	0.29%	0.00%	-0.29%	(1,587,300)	Loại

PTKT VN-INDEX: Tích lũy dưới ngưỡng tâm lý 1,300 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index có 5 phiên liên tiếp vận động trong khoảng từ 1,287 – 1,300 điểm. 2 trong 5 cây nến là doji cho thấy thị trường vẫn đang giằng co trước ngưỡng cản tâm lý với thanh khoản duy trì ở mức trung bình. Động lực tăng điểm đã giảm sút với các chỉ báo kỹ thuật đi ngang tuy nhiên sự vận động quá các nhóm ngành vẫn giữ được xu hướng tích lũy đi ngang chờ nhịp bật phá khi có thông tin hỗ trợ. Nhịp hồi phục đang hình thành các biến động giá với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên thanh khoản chưa cải thiện rõ rệt và vẫn là trở ngại trong việc kiểm tra lại ngưỡng lại ngưỡng tâm lý 1,300 và sau đó ngưỡng kháng cự quan trọng từ 1,350 – 1,360 điểm trong khi 1,250 điểm đóng vai trò hỗ trợ ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI đi ngang ở mức 47.
- MACD vượt trên đường tín hiệu và thu hẹp mức 0; Thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình.

Nhận định: Nhịp hồi phục chứng lại trước ngưỡng cản tâm lý 1,300 điểm tuy nhiên VN-Index đang giữ trên SMA20 cho kỳ vọng tích lũy vượt cản trong tuần tới có sự đồng thuận rõ ràng hơn của dòng tiền. Nhịp thoái lui nếu xảy ra và không giảm dưới 1,250 điểm thì cơ hội cho VN-Index vượt 1,300 điểm để hình thành các mô hình kỹ thuật V-Đ-V ngược hoặc mô hình chữ V vẫn khá sáng sủa.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lạm phát tại 19 quốc gia thành viên Eurozone tăng lên 8.1%*

VIỆT NAM:

- VASEP: Luỹ kế 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thuỷ sản đạt kim ngạch trên 4.6 tỷ USD, tăng 42% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Tổng cục Thống kê: Tổng thu NSNN 5 tháng đầu năm ước đạt 806,400 tỷ đồng, thực hiện 57% dự toán năm và tăng 18.7% so với cùng kỳ năm trước.
- Để đảm bảo bình ổn giá xăng, chính phủ Malaysia đồng ý xuất sang Việt Nam 300,000 lít xăng với giá thấp bằng nửa giá xăng Việt Nam
- Nikkei: Lần đầu tiên trong lịch sử, Apple đưa một số hoạt động sản xuất iPad ra khỏi Trung Quốc và chuyển sang Việt Nam.
- Phó Thủ tướng đề nghị xem xét đầu tư 4,000 tỷ đồng xây hơn 10 km cao tốc Bắc Ninh – Phả Lại.
- NSNN bội thu hơn 200 ngàn tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2022.
- Chỉ số PMI Việt Nam đã tăng lên 54.7 vào tháng 5 từ 51.7 vào tháng 4, báo hiệu sự cải thiện rõ rệt về sức khỏe của khu vực sản xuất kinh doanh vào giữa quý II.
- Bộ trưởng Bộ Công Thương: Quốc hội đã có Nghị quyết về tạm dừng xây dựng điện hạt nhân Ninh Thuận nhưng không hủy bỏ nên chưa có cơ sở xét đến việc bỏ quy hoạch điện hạt nhân này.
- Kỳ điều hành giá ngày 1/6, giá xăng RON95 được dự báo có thể vượt mốc 31,000 đồng/lít bởi giá xăng dầu thế giới những ngày qua chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.
- NHNN: Tăng trưởng toàn hệ thống tín dụng đến cuối tháng 5 đạt 7,75% so với năm 2021.
- Ngày 30/5, Bộ Công Thương sẽ trình Chính phủ Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đã được hoàn thiện vào tháng 6 tới.
- Tổng cục Thống kê: 5 tháng đầu năm 2022 chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 8.3% so với cùng kỳ, nổi bật là ngành chế biến, chế tạo tăng 9.2%.
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022, có hiệu lực từ ngày 28/5/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

THẾ GIỚI:

- Lạm phát giá cả tiêu dùng tại Anh trong tháng 5 tăng lên mức 2.8%, cao nhất kể từ tháng 7/2011.
- ISM: Chỉ số chế tạo của Mỹ đã tăng trưởng từ mức 55.4 (tháng 4) lên 56.1 trong tháng 5.
- OPEC+ nhất trí nâng sản lượng dầu cao hơn dự báo ở mức 648,000 thùng/ngày trong tháng 7-8/2022.
- Thị trường lao động Mỹ ổn định trong tháng 5, tỷ lệ thất nghiệp Mỹ được dự báo giảm xuống mức 3.5%, thấp nhất kể từ năm 1969.
- OPEC cân nhắc loại Nga khỏi các thỏa thuận dầu mỏ.
- Reuters: Ủy ban châu Âu đã phê duyệt 23.9 tỷ euro viện trợ không hoàn lại và 11.5 tỷ euro cho vay giá rẻ cho Ba Lan sau khi nước này thực hiện cải cách tư pháp.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden công bố gói vũ khí trị giá 700 triệu đô la mới cho Ukraine.
- Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố một gói 33 biện pháp bao trùm các lĩnh vực tài chính, đầu tư và sản xuất để vực dậy nền kinh tế sau thời gian thực hiện Zero Covid.
- Eurostat: Lạm phát tại 19 quốc gia thành viên Eurozone tăng lên 8.1% trong tháng 5 so với mức 7.4% trong tháng 4, gây sức ép lên ECB trong việc quyết định tăng lãi suất.
- Reuters: Các nhà lãnh đạo Liên minh châu Âu đã đồng ý một lệnh cấm vận nhập khẩu dầu thô của Nga sẽ có hiệu lực hoàn toàn vào cuối năm nay.
- Preqin: Các quỹ đầu tư mạo hiểm thoái vốn đầu tư tại Trung Quốc, huy động từ đầu năm 2022 đến nay được 3.1 tỷ đô la để chuyển hướng sang thị trường ASEAN và Ấn Độ.
- Financial Times: Các NHTW đang đẩy nhanh quá trình nâng lãi suất trên khắp thế giới, với hơn 60 đợt nâng lãi suất đã được thực hiện trong 3 tháng qua.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Kỳ họp thứ 3 Quốc hội XV dự kiến họp từ 23/5 đến 17/6, các nội dung chất vấn thành viên Chính phủ về lĩnh vực Tài chính, ngân hàng, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, nông nghiệp và nông thôn sẽ là tâm điểm trong tuần tới.
- Khối ngoại duy trì mua vào tích cực, hoạt động mua ròng đến từ các quỹ ETFs.
- Ngày 7/6, Báo cáo tiền tệ và lãi suất NHTW Australia; Cán cân thương mại Hoa Kỳ; PMI Anh. 8/6, GDP Nhật; Tỷ lệ thất nghiệp và GDP điều chỉnh EU; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 9/6, Cán cân thương mại, cung tiền M2 Trung Quốc; Biên bản chính sách tiền tệ ECB; Đơn xin trợ cấp lần đầu Hoa Kỳ. 10/6, CPI Trung Quốc, Hoa Kỳ; Chỉ số niềm tin tiêu dùng và báo cáo ngân sách Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.55%	9.42%	10.17%	REE	3.79%		
Truyền thông	4.15%	5.28%	-0.60%	YEG	31.69%	FOC	-0.36%
Dầu khí	0.18%	3.95%	-1.13%	PLX	2.11%	GAS	12.91%
Bán lẻ	2.60%	3.83%	-0.60%	MWG	4.43%	PNJ	0.74%
Hóa chất	0.72%	3.69%	-8.31%	DRC	-0.21%	DGC	16.71%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	118.87	1.71%	4.19%	17.81%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	119.72	1.79%	3.60%	10.12%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	425.22	1.46%	12.12%	24.38%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,851.19	-0.93%	-0.14%	-1.60%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.93	-1.71%	-0.85%	-4.59%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,697.75	-1.82%	-1.67%	4.12%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	1,040.00	-1.72%	-9.03%	-0.53%		AFX
Sữa	USD/cwt	24.33	0.04%	0.33%	1.67%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	258.00	1.26%	4.75%	3.37%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.29	-0.31%	-1.28%	3.60%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	232.40	-2.46%	2.56%	6.63%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,499.50	0.55%	1.35%	-2.76%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,733.00	0.83%	0.83%	-2.03%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,726.00	-2.19%	-5.15%	-10.70%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	919.00	1.94%	1.94%	10.13%		HPG
Than đá	USD/MT	390.75	0.00%	11.80%	16.80%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	725.94	1.18%	1.18%	-2.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GAS	12.91%	6.91
VHM	2.48%	1.87
MWG	4.43%	1.22
DGC	16.71%	1.18
MSN	2.55%	1.00
PGV	10.03%	0.83
VIC	1.03%	0.77
DCM	15.30%	0.73
DPM	12.50%	0.71
KDC	16.30%	0.63
Tổng		15.84

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
HPG	-5.78%	-2.33
VNM	-3.70%	-1.44
BID	-2.69%	-1.22
TCB	-2.67%	-0.89
EIB	-7.62%	-0.82
MBB	-2.14%	-0.57
STB	-4.94%	-0.53
BCM	-2.72%	-0.53
GVR	-1.96%	-0.51
SHB	-4.93%	-0.51
Tổng		-9.35

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	1,358.56	
FPT	391.13	49.00
DGC	271.96	15.04
VHM	135.64	23.35
CTG	132.53	26.07
HDB	121.13	16.58
MSN	108.23	28.68
MIG	62.46	7.11
TPB	53.15	29.92
NLG	49.88	36.89
Tổng	2,684.67	

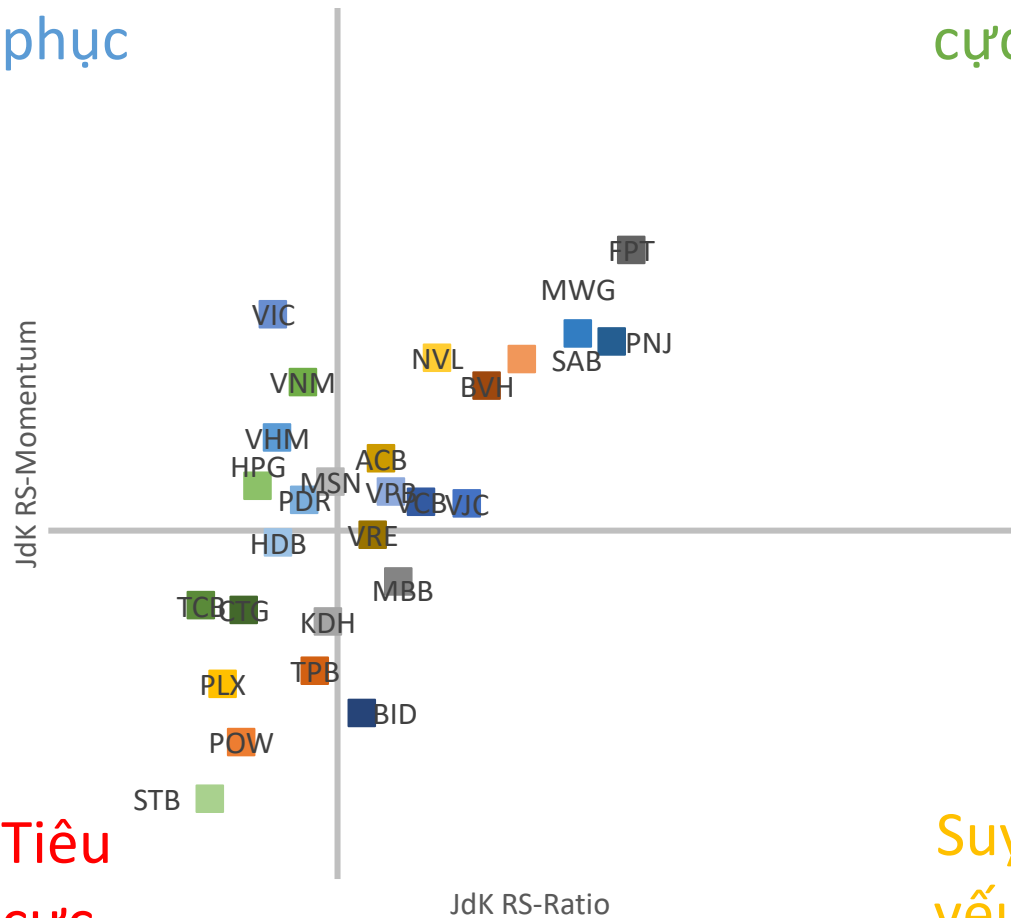
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
E1VFN3	-188.26	
PNJ	-170.32	52.23
GAS	-152.13	2.86
VIC	-107.40	12.46
HPG	-101.80	21.06
VNM	-64.35	54.52
NKG	-48.57	9.33
LPB	-47.95	4.37
GMD	-45.93	45.05
PVD	-41.87	4.50
Tổng	-968.57	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	106.7135	100.7733	-7.30%
PNJ	114.2314	105.4162	19.84%
BVH	107.7574	104.1534	-3.56%
FPT	115.2487	108.0495	20.25%
SAB	109.5728	104.9107	0.78%
NVL	105.1717	104.9538	1.97%
MWG	112.474	105.6517	16.59%
ACB	102.2671	102.065	-3.58%
VCB	104.3398	100.8163	-6.06%
GAS	107.9589	104.0837	13.74%
VPB	102.7822	101.1146	-16.89%
VHM	96.88028	102.6684	-4.25%
VNM	98.21497	104.257	-9.06%
PDR	98.28792	100.8752	-14.69%
MSN	99.64411	101.3944	-3.66%
VIC	96.66297	106.2031	0.90%
HPG	95.86593	101.2784	-32.46%
VRE	101.8376	99.87557	-7.85%
BID	101.2807	94.75533	-17.43%
MBB	103.1661	98.52864	-11.61%
POW	95.01639	93.92519	-21.51%
KDH	99.5085	97.3832	-21.69%
PLX	94.04948	95.59707	-22.60%
CTG	95.14751	97.71142	-14.38%
TPB	98.83168	95.9678	-19.87%
TCB	92.93102	97.84843	-25.61%
HDB	96.93071	99.65356	-6.45%
GVR	90.29582	98.07899	-25.82%
SSI	83.60681	92.45378	-37.77%
STB	93.39756	92.29979	-31.44%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	763.76	9,033.90	31,898.99
Giá trị bán	946.03	7,052.09	28,764.98
Mua / bán ròng	-182.27	1,981.79	3,133.97
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	229.45	1,123.38	8,641.79
Giá trị bán	200.72	1,190.55	7,939.67
Mua / bán ròng	28.73	-67.17	702.12
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
IJC	81.85	HDG	-67.78
GAS	73.26	EIB	-62.89
DCM	57.66	PNJ	-61.93
BSR	46.37	HPG	-43.90
PVS	36.86	CTR	-41.32
DXG	33.86	MWG	-39.28
ACV	33.33	BCM	-21.79
REE	33.01	NAB	-21.60
STB	28.04	HPX	-14.96
PVT	25.01	VNM	-11.93

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	369.90	0.98	0.00	-2.35%	0.30	4.11	-19.55
FTSE	29.46	0.69	0.00	-1.93%	0.00	0.81	3.05
iShare	126.70	0.76	-0.10	-1.11%	0.23	4.29	-2.68
E1VFN30	3.90	0.72	0.00	-1.52%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFN30	840.34	1.26	9.02	-2.69%	87.3	151.8	206.1
FUBON FTSE	9.29	0.76	0.00	-2.92%	0.4	1.2	3.0
FUESSVFL	289.80	37.10	0.00	-1.51%	-1.7	-3.4	-20.2
FUESSVN30	541.39	0.50	1.00	0.95%	20.7	83.8	142.0
FUEMAVN30	408.11	30.12	0.00	-0.49%	0.0	-18.1	-38.4
VN100	140.38	16.91	0.00	-0.75%		-16.69	-18.17
KIM	24.30	10.66	0.00	-1.33%	0.00	-0.43	-0.94
PREMIA	418.33	16.06	0.00	-0.24%	0.00	-3.20	-28.48

Nhận định: Khối ngoại mua ròng. Các ETFs tiếp tục là tâm điểm của khối ngoại khi các ETF Diamond, Finlead, E1, VN100, Fubon tăng quy mô, duy chỉ có FTSE giảm nhẹ quy mô. ETF Diamond tiếp tục tăng quy mô 87.3 triệu USD. Khối ngoại mua ròng áp đảo trong khu vực, ngoại trừ bán tại TTCK Philippines.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

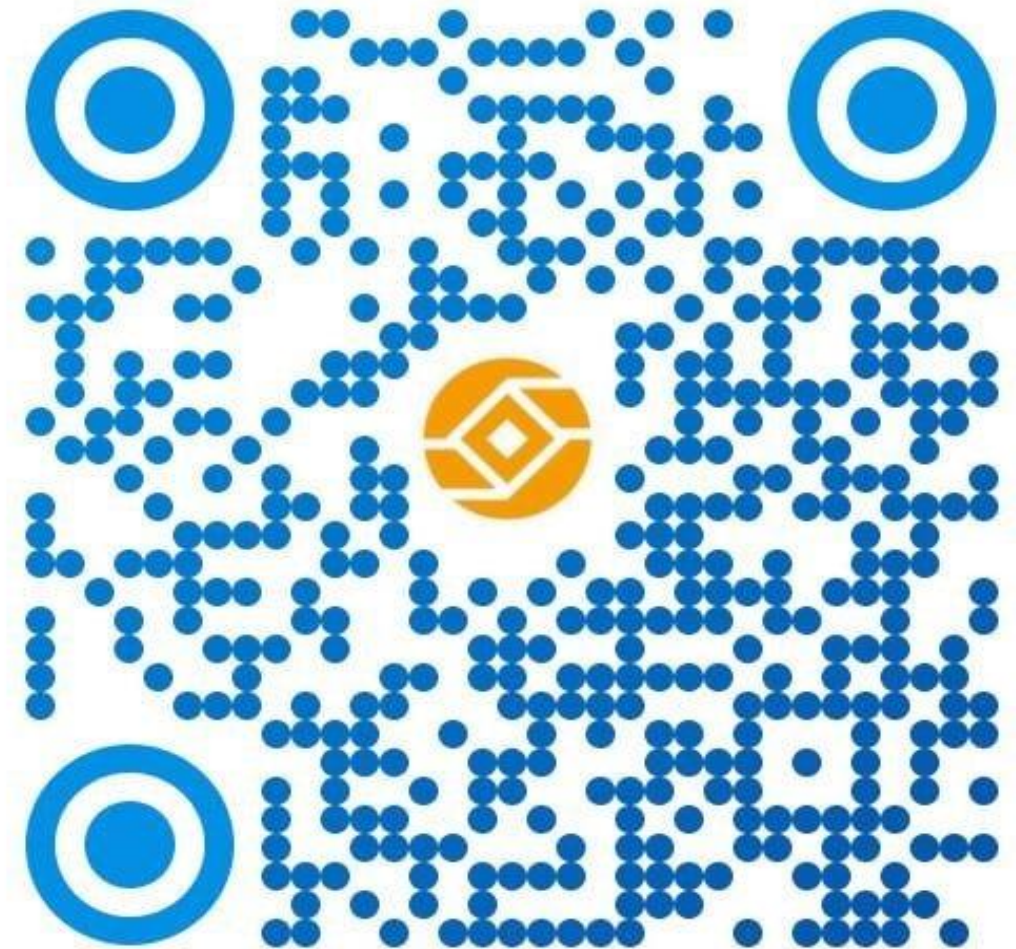
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

